

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thời**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Vững**.

2/ Ông **Trần Quốc Tỷ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Sáng** – kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/11 và 15/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Phan Thị Huỳnh M**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện M, Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Lê Tấn P**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện M, Đồng Tháp.

(Chị M có mặt tại phiên tòa, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2019, nguyên đơn chị Phan Thị Huỳnh M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Tấn P tự nguyện đến với nhau và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới năm 2013. Vợ chồng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ở UBND thị trấn Mỹ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/6/2013. Thời gian đầu sống chung với nhau hạnh

phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không khí gia đình căng thẳng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Nay, chị cảm thấy không còn tình cảm nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tấn P.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Lê Tấn L, sinh ngày: 22/12/2014, hiện con đang sống với anh P. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Các tài liệu chứng cứ nguyên đơn nộp cho Tòa án : Giấy chứng minh nhân dân (photo), sổ hộ khẩu (photo), trích lục khai sinh tên Lộc (bản sao), trích lục kết hôn (bản sao), tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch (bản chính), tờ tự khai đề ngày 16/9/2019 (bản chính), đơn xin xác nhận gửi Ban nhân dân ấp 4 đề ngày 16/9/2019 (bản chính), đơn xin xác nhận gửi Ban giám hiệu trường mầm non Hoa Mai đề ngày 16/9/2019 (bản chính), xác nhận số dư tiền gửi đề ngày 18/9/2019 (bản chính).

- *Tại phiên tòa, anh P vắng mặt. Theo tờ tự khai ngày 03/9/2019, anh Lê Tấn P trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Lê Tấn P thống nhất như lời trình bày của chị M, hai vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc không hàn gắn được nữa. Nay, chị Phan Thị Huỳnh M yêu cầu ly hôn, anh Lê Tấn P đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Lê Tấn L, sinh ngày: 22/12/2014, hiện con đang sống với anh P. Anh P yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Các tài liệu chứng cứ bị đơn nộp : Bản tường trình ký và ghi tên Lê Tấn P đề ngày 02/9/2019 (bản chính), tờ tự khai ký và ghi tên Lê Tấn P đề ngày 03/9/2019 (bản chính).

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh P.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lê Tấn L, sinh ngày 22/12/2014 cho chị M trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị M nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh P, về nuôi con chung chị M yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, về chia tài sản, về nợ chung không có. Theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án huyện Tháp Mười.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo như trình bày của chị M thì cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh P không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không khí gia đình căng thẳng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Chị và anh P đã ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Anh P thống nhất theo lời trình bày của chị M, mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa và anh đồng ý ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh P.

[4] Về nuôi con chung: Chị M và anh P xác định có 01 con chung tên Lê Tấn L, sinh ngày 22/12/2014.

Cả chị M và anh P đều có yêu cầu nuôi dưỡng con chung.

Xét về điều kiện kinh tế để nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị M cho rằng chị dẫn con đi và xin việc làm vào tháng 3/2019. Khoảng một tháng sau thì chị về nhà, vì không muốn gặp chồng nên chị gửi con cho ông bà ngoại trông nom để lánh mặt anh P. Sau đó, mẹ chị có cho anh P hay rước con chị về thăm bà nội bệnh, sau khi rước thì anh P bắt con cho đến nay, không cho chị gặp con và hăm dọa nếu chị đến gặp con sẽ chém chết chị. Thời gian gần đây chị biết được trường học của con chị nên ngày nào chị cũng đến trường thăm con.

Chị M hiện nay đang công tác tại trường mầm non Hoa Mai, mỗi tháng thu nhập 4.000.000đ (có xác nhận của hiệu trưởng trường mầm non Hoa Mai). Thứ hai, theo xác nhận sổ dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đến ngày 18/9/2019 là 80.992.157đồng, đây là số tiền

chị đã gửi vào ngày 23/5/2012 trước thời kỳ hôn nhân. Thứ ba, chị còn một căn nhà riêng có chiều ngang 4m, dài 25m thuộc thửa 1399, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc ấp 4, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp, đất này cha chị là ông Phan Văn T chưa tách bộ nhưng có xác nhận là cha chị đã cho chị.

Tại phiên tòa anh P vắng mặt nhưng theo biên bản ghi lời khai ngày 21/10/2019 anh P trình bày: Vào khoảng tháng 02/2019 chị M dắt con bỏ nhà đi không nói gì với anh hết, khoảng một tháng sau thì chị M chở con về chợ Trường Xuân rồi kêu mẹ vợ anh ra rước. Sau đó, mẹ vợ anh điện thoại anh lên rước con về và sống với anh cho đến nay. Từ lúc con anh về sống tháng 3/2019 đến nay chị M không đến thăm, khoảng từ ngày 14 – 18/10/2019 thì chị M ngày nào cũng đến trường thăm con.

Đối với anh P là con út, sống chung với cha mẹ, nhà có 02 công vườn do cha anh đứng tên, 05 công đất thuê của cô anh. Tiền thu hoạch lúa, vườn thì để lo sinh hoạt trong gia đình. Còn anh nuôi con chủ yếu bằng tiền làm thuê (làm hồ) thu nhập bình quân mỗi tháng cũng được khoảng 6.000.000đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xét quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con của chị Phan Thị Huỳnh M.

Chị M, anh P có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P được quyền thăm con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh P xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 246 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Huỳnh M và anh Lê Tấn P.

2/ Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Phan Thị Huỳnh M. Buộc anh Lê Tấn P giao con chung tên Lê Tấn L, sinh ngày 22/12/2014 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị M, anh P có quyền nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P được quyền thăm con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về chia tài sản: Chị M, anh P thống nhất trình bày không có.

4/ Về nợ chung: Chị M, anh P thống nhất trình bày không có.

5/ Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002458 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị M đã nộp đủ án phí.

6/ Quyền kháng cáo: Việc công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Huỳnh M và anh Lê Tấn P có hiệu lực pháp luật ngay.

Về quyền nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thời